ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2
Phần: ANKEN

***Hướng dẫn làm bài và nộp bài :**

- Các em làm bài, sau đó gửi đáp án bằng file Word theo mẫu bảng bên dưới qua email thầy Ân để nhận bài sửa (hoangan.hgbt@gmail.com)

Câu	Đáp án
1	
2	
3	
…	

- Lưu ý câu nào không chọn đáp án sẽ không sửa.

Câu 1: Dãy nào sau đây chỉ gồm các hiđrocacbon không no?

A. C_3H_6, C_4H_8, C_5H_{12}. B. C_2H_2, C_3H_6, C_4H_8.

C. C_2H_6, C_4H_4, C_5H_{10}. D. C_2H_4, C_3H_8, C_5H_{10}.

Câu 2: Chất nào sau đây có thể là anken?

A. C_7H_{14}. B. C_5H_{12}. C. C_6H_{10}. D. C_4H_4.

Câu 3: Tên thay thế của hợp chất dưới đây là

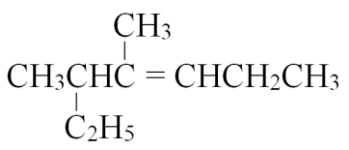

A. 4,5-đimetylhept-3-en.

B. 5-etyl-4-metylhex-3-en.

C. 3,4-đimetylhept-4-en.

D. 2-etyl-3-metylhex-3-en.

Câu 4: Chất nào sau đây có đồng phân hình học?

A. 2-metylpropen. B. 2-brom-3-metylbut-2-en.

C. 1-clobut-2-en. D. 2-metylbut-2-en.

Câu 5: Có thể phân biệt hai khí không màu C_2H_6 và C_2H_4 bằng chất nào sau đây?

A. dung dịch Br_2. B. dung dịch HCl.

C. dung dịch $Ca(OH)_2$. D. dung dịch $AgNO_3$.

Câu 6: Hiện tượng quan sát được khi dẫn khí etilen vào dung dịch thuốc tím là

A. dung dịch thuốc tím mất màu, không có kết tủa.

B. dung dịch thuốc tím mất màu, xuất hiện kết tủa màu trắng.

C. dung dịch thuốc tím mất màu, xuất hiện kết tủa màu nâu đen.

D. dung dịch thuốc tím đổi màu xanh thẫm, không có kết tủa.

Câu 7: Số đồng phân của anken (kể cả đồng phân hình học) của chất có công thức C_6H_{12} là

A. 13. B. 16. C. 17. D. 18.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Liên kết π ở nối đôi kém bền gây ra những phản ứng đặc trưng của anken.

B. Tất cả những hiđrocacbon chứa 1 liên kết C = C trong phân tử đều là anken.

C. Số nguyên tử hiđro trong các phân tử anken luôn là số chẵn.

D. Phản ứng đặc trưng của các anken là phản ứng cộng.

Câu 9: C_2H_4 có thể phản ứng với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

A. O_2 (t^o); H_2 (xt Ni, t^o); Cl_2; HI. B. O_2 (t^o); H_2 (xt Ni, t^o); $KMnO_4$; NaOH.

C. H_2SO_4 đặc; Br_2; H_2O; $AgNO_3$. D. Cl_2; HBr; $KMnO_4$; NaOH.

Câu 10: Khi trùng hợp propilen thì thu được polime nào sau đây?

A. PE. B. PS. C. PPE. D. PP.

Câu 11: Một đoạn phân tử polietilen (PE) có phân tử khối là 336000 đvC. Vậy đoạn polime này có bao nhiêu mắt xích?

A. 16000. B. 10000. C. 14000. D. 12000.

Câu 12: Khi cho but-1-en tác dụng với HCl thì sản phẩm phụ thu được là

A. 2-clobutan. B. 1-clobutan. C. 1,2-điclobutan. D. 2,2-điclobutan.

Câu 13: Cho phản ứng: $CH_3CH = C(CH_3) – CH_2 – CH_3 + HBr \rightarrow X$ (sản phẩm chính).
Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. $CH_3CHBr – CH(CH_3) – CH_2 – CH_3$.

B. $CH_3CH_2 – CBr(CH_3) – CH_2 – CH_3$.

C. $CH_3CHBr – C(CH_3) = CH – CH_3$.

D. $CH_3 – CH(CH_3) – CH_2 – CH_2Br$.

Câu 14: Tiến hành phản ứng tách nước 11,5 gam ancol etylic trong H_2SO_4 đun nóng 170°C thu được 4,48 lít khí etilen (đktc). Hiệu suất của phản ứng là

A. 60%. B. 70%. C. 80%. D. 90%.

Câu 15: Anken X tác dụng với H_2O (xúc tác axit) thì thu được ancol Y có công thức cấu tạo dưới đây. Vậy X có thể là

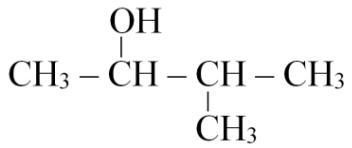

Ancol Y

A. 2-metylbut-1-en.

B. 2-metylbut-2-en.

C. 3-metylbut-2-en.

D. but-1-en.

Câu 16: Dẫn 112 lít hỗn hợp khí gồm CH_4, C_2H_4, C_3H_6 vào bình đựng dung dịch brom dư. Sau phản ứng thấy có 28 lít khí thoát ra khỏi bình. Các chất khí đo cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất. Phần trăm về thể tích của anken trong hỗn hợp ban đầu là

A. 80%. B. 75%. C. 84%. D. 60%.

Câu 17: Đốt cháy hoàn toàn 8,96 lít (đktc) một anken bằng lượng oxi vừa đủ thì thu được 124 gam sản phẩm cháy. Anken này là

A. C_2H_4. B. C_3H_6. C. C_4H_8. D. C_5H_{10}.

Câu 18: Cho 0,3 mol hỗn hợp hai anken đồng đẳng kế tiếp vào bình đựng Br_2 dư. Sau phản ứng thấy khối lượng bình tăng lên 9,45 gam. Công thức phân tử của hai anken là

A. C_2H_4 và C_3H_6. B. C_4H_8 và C_5H_{10}. C. C_3H_6 và C_4H_8. D. C_5H_{10} và C_6H_{12}.

Câu 19: Biết rằng m gam C_4H_8 thì tác dụng vừa đủ với 80 gam Br_2 12%. Nếu đốt cháy hoàn toàn m gam C_4H_8, rồi dẫn sản phẩm cháy qua nước vôi trong dư thì thu được bao nhiêu gam kết tủa?

A. 6 gam. B. 20 gam. C. 24 gam. D. 15 gam.

Câu 20: Dẫn 22,4 lít (đktc) hỗn hợp khí X gồm C_4H_8, C_2H_6 và C_3H_6 vào bình đựng dung dịch Br_2 dư thì thấy khối lượng bình tăng 30,8 gam. Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 22,4 lít hỗn hợp X trên cần 4,525 mol O_2. Phần trăm về khối lượng của C_2H_6 trong hỗn hợp X là

A. 18,16%. B. 33,90%. C. 40,68%. D. 25,42%.

Cho biết: H = 1; C = 12; O = 16; Br = 80.